

QUY ĐỊNH
về công tác quy hoạch cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị khoá XIII về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 08-QĐ/TU ngày 14/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác quy hoạch cán bộ ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Quận, Ban Thường vụ, Thường trực Quận uỷ Đồng Đa khoá XXVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Ban Thường vụ Quận uỷ quy định về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

I- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền, trách nhiệm, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, cơ cấu, số lượng, quy trình, quản lý và công khai trong công tác quy hoạch cán bộ; áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và các tổ chức hội, đoàn thể nhân dân được Quận giao biên chế.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.
2. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.
3. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh

giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở Thành phố với địa phương, địa bàn và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 5 năm), tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác.

4. Quy hoạch cấp uỷ các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp uỷ làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị với quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Quận.

5. Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm; mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

5. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở". Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn,

điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

1. Chức danh quy hoạch:

a) Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác tại Quận theo quy định của Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

b) Các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý theo quy định của Quận ủy về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

c) Các chức danh cán bộ thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng trực tiếp quản lý.

2. Đối tượng quy hoạch:

a) Đối tượng 1, đối tượng 2 của chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy, Quận ủy quản lý theo quy định của Thành ủy, Quận ủy về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ (*Phụ lục I*)

b) Đối tượng 1, đối tượng 2 của chức danh diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý theo quy định của Quận ủy về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ (*Phụ lục II, III, IV*).

3. Nhiệm kỳ quy hoạch: Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Hiệu lực quy hoạch: Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm (hoặc chỉ định, chuẩn y, phê chuẩn) vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

1. Ban Thường vụ Quận ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý theo quy định của Quận ủy về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt qua hoạch các chức danh cấp ủy lãnh đạo quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý

2. Các cấp ủy cơ sở phê duyệt quy hoạch đối với chức danh Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, chi bộ cơ sở.

Điều 6. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch

1. Trách nhiệm của các cấp uỷ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Thành uỷ, Quận uỷ về công tác quy hoạch cán bộ tại cơ quan, đơn vị.

b) Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

c) Căn cứ quy hoạch được phê duyệt và quy định về phân cấp quản lý cán bộ để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Quận uỷ:

a) Tham mưu chủ trương, quy định về công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng Kế hoạch trình Ban Thường vụ Quận uỷ xem xét, quyết định việc tổ chức thực hiện công tác quy hoạch đối với chức danh Bí thư, Phó Bí thư Quận uỷ; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND quận; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND quận; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ quận, Ủy viên Ban thường vụ Quận uỷ.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ban Thường vụ Quận uỷ xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với nhân sự các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Quận uỷ quản lý của các cơ quan, đơn vị.

c) Tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

d) Chủ trì, phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu của Quận uỷ và cơ quan liên quan:

a) Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

b) Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Quận uỷ.

4. Trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Quận uỷ:

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Quận uỷ chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ của các đảng bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

Điều 7. Phương pháp quy hoạch

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức hội khác.

2. Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp; lần 1 thực hiện trong quý I, trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo, xin chủ trương của cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch trước khi thực hiện.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự, cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không được quá 15 ngày làm việc.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện:

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm, ứng cử theo quy định.

2. Về độ tuổi:

a) Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Cán bộ được đưa vào quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 01 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng) đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2.

b) Đối với quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại: Cán bộ được đưa vào quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2.

(Phụ lục V)

3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch:

a) Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp uỷ, lãnh đạo cấp uỷ, các ban, cơ quan của Đảng, uỷ ban kiểm tra là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp; chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước là thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức hội khác là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

b) Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

Điều 9. Hệ số, số lượng và cơ cấu

1. Về hệ số, số lượng:

a) Hệ số quy hoạch cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ và uỷ ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

b) Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá ba cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng một cấp phê duyệt (*không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp*).

2. Về cơ cấu:

Phân đầu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp uỷ và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ dưới 40 tuổi từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý.

Điều 10. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch

- Quy trình quy hoạch: Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác (*Phụ lục VI, Phụ lục VII*)

- Hồ sơ nhân sự: *Phụ lục VIII*

Điều 11. Công khai và quản lý, sử dụng quy hoạch

1. Công khai quy hoạch: Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý, sử dụng quy hoạch: Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ, tạo điều kiện để cán bộ phân đầu, rèn luyện đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.

b) Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Định kỳ hằng năm, cấp ủy, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

d) Trường hợp cơ quan, đơn vị thực hiện việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, cấp có thẩm quyền được sử dụng quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị cũ để thực hiện công tác cán bộ cho đến khi thực hiện quy hoạch mới.

Điều 12. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ đã từ trần, nghỉ thôi việc, quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch (không cần bỏ phiếu).

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Các cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Quận ủy về công tác quy hoạch cán bộ, có trách nhiệm cụ thể hoá cho phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị nhưng không trái với Quy định này.

2. Ban Tổ chức Quận ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Quận ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định của Ban Thường vụ Quận ủy.

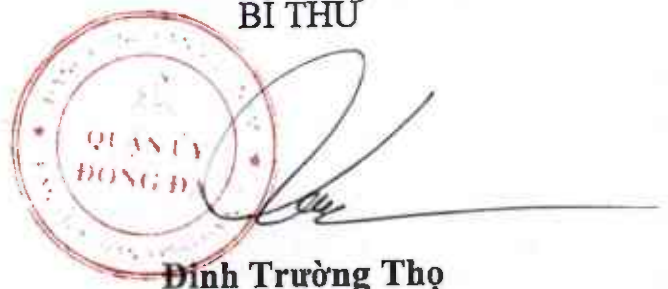
3. Quy định về công tác quy hoạch cán bộ (kèm theo các phụ lục) có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Thường trực Quận ủy;
- Các đ/c Quận ủy viên;
- Thường trực HĐND Quận;
- Lãnh đạo UBND Quận;
- Các ban Đảng, VP Quận ủy, TT BDCT Quận;
- UBMTTQ, các tổ chức CT-XH Quận;
- Các phòng, ban, ngành thuộc Quận;
- Các trường học công lập thuộc Quận;
- Các TCCSĐ trực thuộc;
- Lưu VP, BTCQU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Đinh Trường Thọ

PHỤ LỤC I
ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ,
BAN THƯỜNG VỤ QUẬN ỦY VÀ CÁC CHỨC DANH
LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA QUẬN
(Kèm theo Quy định số 04 - QĐ/QU, ngày 08/4/2022
của Ban Thường vụ Quận ủy)

I- Quy hoạch chức danh Ủy viên ban chấp hành đảng bộ Quận.

1. Đối tượng 1: Các đồng chí cấp trưởng phòng, ban, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của quận; bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Quận ủy.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí cấp phó phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của quận; phó bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Quận ủy.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ. Riêng các đồng chí cấp phó cơ quan, đơn vị mà được xác định là có cơ cấu cấp ủy thì không nhất thiết phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1.

II- Quy hoạch chức danh Ủy viên ban thường vụ Quận ủy

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Ủy viên ban chấp hành đảng bộ quận.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí cấp trưởng phòng, ban, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của quận; bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc quận ủy.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III- Quy hoạch chức danh Bí thư Quận ủy

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Phó bí thư Quận ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Quận ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV- Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Quận ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Quận ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên ban chấp hành đảng bộ quận.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

V- Quy hoạch chức danh Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Ủy viên ban chấp hành đảng bộ quận.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí cấp trưởng, cấp phó (được quy hoạch chức danh cấp trưởng) phòng, ban, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của quận.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

VI- Quy hoạch chức danh Ủy viên ủy ban kiểm tra Quận ủy

Công chức hiện đang công tác tại Văn phòng quận ủy, các ban Đảng quận ủy, các phòng ban thuộc UBND quận, các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Quận ủy.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

PHỤ LỤC II

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO PHÒNG, BAN, MTTQ, ĐOÀN THỂ, PHÒNG, BAN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG THUỘC QUẬN

(Kèm theo Quy định số 04 - QĐ/QU, ngày 02/4/2022
của Ban Thường vụ Quận ủy)

I- Quy hoạch chức danh cấp Trưởng các phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trực thuộc Quận

1. **Đối tượng 1:** Các đồng chí cấp phó phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trực thuộc Quận; Bí thư đảng ủy khối doanh nghiệp; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Hiệu trưởng các trường công lập thuộc quận (Đối với chức danh trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. **Đối tượng 2:** Các đồng chí là công chức, viên chức, các phòng, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể thuộc quận; Phó Bí thư Đảng ủy khối doanh nghiệp; Phó Bí thư Đảng ủy, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Phó Hiệu trưởng các trường công lập thuộc quận (Đối với chức danh trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận)

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II- Quy hoạch chức danh cấp phó các phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trực thuộc Quận

- Các đồng chí công chức, viên chức của các phòng, ban, MTTQ, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị trực thuộc Quận; Phó bí thư Đảng ủy phường, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; Phó Hiệu trưởng các trường công lập thuộc quận (Đối với chức danh Phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

III- Quy hoạch chức danh cấp Trưởng các trường Mầm non, tiểu học, THCS công lập, Trung tâm GDNN-GDTX thuộc Quận

1. **Đối tượng 1:** Các đồng chí Phó hiệu trưởng, Phó Giám đốc trung tâm.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí là viên chức của đơn vị, công chức phòng Giáo dục và Đào tạo quận.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV- Quy hoạch chức danh cấp Phó các trường Mầm non, tiểu học, THCS công lập, trung tâm GDNN-GDTX thuộc Quận

Các đồng chí là viên chức của đơn vị, công chức phòng Giáo dục và Đào tạo quận.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

PHỤ LỤC III

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ, CHI BỘ BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY VÀ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC TCCS ĐẢNG TRỰC THUỘC (Không bao gồm khối phường)

*(Kèm theo Quy định số 04 - QĐ/QU, ngày 08/4/2022
của Ban Thường vụ Quận ủy)*

I- Quy hoạch chức danh Ủy viên ban chấp hành đảng bộ, chi bộ cơ sở

1. Đối tượng 1: Các đồng chí cấp trưởng ban, ngành, đoàn thể; các phòng, bộ phận thuộc cơ quan, đơn vị; Bí thư chi bộ trực thuộc (nếu chưa tham gia cấp ủy cơ sở).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí cấp phó ban, ngành, đoàn thể; các phòng, bộ phận thuộc cơ quan, đơn vị; Phó bí thư chi bộ trực thuộc.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ. Riêng các đồng chí cấp phó cơ quan, đơn vị mà được xác định là có cơ cấu cấp ủy thì không nhất thiết phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1.

II- Quy hoạch chức danh Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí cấp trưởng ban, ngành, đoàn thể; các phòng, bộ phận thuộc cơ quan, đơn vị; Bí thư chi bộ trực thuộc (nếu chưa tham gia cấp ủy cơ sở).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III- Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy, Bí thư chi bộ cơ sở

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Phó bí thư Đảng ủy; Phó bí thư chi bộ cơ sở.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy; các đồng chí cấp ủy viên (nơi không có Ban Thường vụ).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV- Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy; Phó bí thư chi bộ cơ sở

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy; các đồng chí cấp ủy viên (nơi không có Ban Thường vụ).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ, chi bộ cơ sở.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC IV
ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ,
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY VÀ CÁC CHỨC DANH
LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ KHỎI PHƯỜNG
(Kèm theo Quy định số 04 - QĐ/QU, ngày 08/4/2022
của Ban Thường vụ Quận ủy)

I- Quy hoạch chức danh Ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

1. Đối tượng 1: Các đồng chí cấp trưởng ban, ngành, đoàn thể của phường; công chức phường; bí thư các chi bộ trực thuộc (nếu chưa tham gia cấp ủy cơ sở).

Các đồng chí là công chức được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí cấp phó ban, ngành, MTTQ, đoàn thể của phường; phó bí thư các chi bộ trực thuộc.

II- Quy hoạch chức danh Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

Các đồng chí là công chức được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí cấp trưởng ban, ngành, đoàn thể của phường; bí thư chi bộ trực thuộc (nếu chưa tham gia cấp ủy cơ sở).

III- Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch UBND phường

Các đồng chí là công chức được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy; Phó chủ tịch UBND phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV- Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Các đồng chí là công chức được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

V- Quy hoạch chức danh Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

1. Đối tượng 1: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ phường.

Các đồng chí là công chức được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí công chức (nếu chưa tham gia cấp ủy)

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC V
XÁC ĐỊNH TUỔI ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH
(Kèm theo Quy định số 04 -QĐ/QU, ngày 08/4/2022
của Ban Thường vụ Quận ủy)

A. TUỔI RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHO NHIỆM KỲ HIỆN TẠI

I. Độ tuổi đưa ra khỏi quy hoạch: Đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ quá tuổi quy hoạch cấp cơ sở năm 2022 (*Thời điểm tính tuổi: tháng 4/2022*): Cụ thể như sau:

Đối tượng	Tuổi đưa ra khỏi quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại	
	Nam	Nữ
Đối tượng 1	Sinh từ tháng 7/1965 trở về trước	Sinh từ tháng 01/1970 trở về trước
Đối tượng 2	Sinh từ tháng 4/1970 trở về trước	Sinh từ tháng 5/1973 trở về trước

II. Độ tuổi đưa ra khỏi quy hoạch: Đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ quá tuổi quy hoạch cấp Quận năm 2022 (*Thời điểm tính tuổi: tháng 5/2022*): Cụ thể như sau:

Đối tượng	Tuổi đưa ra khỏi quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại	
	Nam	Nữ
Đối tượng 1	Sinh từ tháng 7/1965 trở về trước	Sinh từ tháng 01/1970 trở về trước
Đối tượng 2	Sinh từ tháng 5/1970 trở về trước	Sinh từ tháng 5/1973 trở về trước

Tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch, cán bộ thuộc đối tượng 1 không còn đủ thời gian công tác trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng); cán bộ thuộc đối tượng 2 không còn đủ thời gian công tác trọn 2 nhiệm kỳ (120 tháng).

III. Độ tuổi bổ sung quy hoạch: Cán bộ được đưa vào quy hoạch khi rà soát, bổ sung quy hoạch năm 2022 cấp cơ sở phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 2 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2 (*Thời điểm tính tuổi: tháng 4/2022*). Cụ thể như sau:

Đối tượng	Tuổi bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại	
	Nam	Nữ
Đối tượng 1	Sinh từ tháng 4/1966 trở lại đây	Sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây
Đối tượng 2	Sinh từ tháng 4/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1973 trở lại đây

IV. Độ tuổi bổ sung quy hoạch: Cán bộ được đưa vào quy hoạch khi rà soát, bổ sung quy hoạch năm 2022 cấp Quận phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 2 nhiệm kỳ (120 tháng) trở lên đối với cán bộ thuộc đối tượng 2 (*Thời điểm tính tuổi: tháng 5/2022*). Cụ thể như sau:

Đối tượng	Tuổi bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại	
	Nam	Nữ
Đối tượng 1	Sinh từ tháng 7/1965 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1970 trở lại đây
Đối tượng 2	Sinh từ tháng 5/1970 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1973 trở lại đây

B. TUỔI QUY HOẠCH CHO NHIỆM KỲ KẾ TIẾP

Cán bộ được đưa vào quy hoạch cho nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng).

I. Tuổi quy hoạch lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; lãnh đạo, quản lý cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031

1. Chức danh lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025-2030

Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030			
	Đối tượng 1		Đối tượng 2	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Cấp cơ sở Thời điểm tính tuổi: tháng 4/2025	Sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 4/1973 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1975 trở lại đây
Cấp Quận Thời điểm tính tuổi: tháng 6/2025	Sinh từ tháng 6/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 6/1973 trở lại đây	Sinh từ tháng 6/1975 trở lại đây

2. Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031

Đối tượng	Tuổi quy hoạch cho nhiệm kỳ 2026-2031	
	Nam	Nữ
Đối tượng 1	Sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây
Đối tượng 2	Sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1976 trở lại đây

II. Tuổi quy hoạch lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức khác

Căn cứ thời điểm đại hội nhiệm kỳ kế tiếp ở các cấp của mỗi tổ chức để xác định độ tuổi của cán bộ. Độ tuổi của cán bộ thuộc diện đối tượng 1 ít nhất còn đủ tuổi công tác trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng); độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với cán bộ thuộc diện đối tượng 2 được xác định là độ tuổi của đối tượng 1 (của chức danh tương ứng) cộng thêm 05 năm (60 tháng).

PHỤ LỤC VI
QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG NHÂN SỰ HÀNG NĂM

*(Kèm theo Kế hoạch số 04-QĐ/QU, ngày 08/4/2022
của Ban Thường vụ Quận ủy)*

1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hàng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

(1) **Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Thành phần:

- Cấp Quận : là tập thể Ban thường vụ Quận ủy.
 - Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, trường học trực thuộc Quận: là cấp trưởng, cấp phó phòng, ban, cơ quan, đơn vị, trường học.
 - Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc: là Ban thường vụ đảng ủy (đồng chí bí thư, phó bí thư cấp ủy ở những nơi không có Ban thường vụ).
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội: Ban thường trực ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, Ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội quận.
- Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

(2) **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín; tại bước này các đồng chí tham gia hội nghị có thể giới thiệu thêm nhân sự ngoài các nhân sự đã được tập thể lãnh đạo chuẩn bị trước*).

Thành phần:

- Cấp Quận: là các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng bộ quận; Chủ tịch MTTQ và trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội quận; Trưởng các phòng chuyên; Trưởng các Ban Đảng, Văn phòng Quận ủy; Bí thư, Phó bí thư các Đảng bộ và chi bộ trực thuộc Quận ủy; Chủ tịch UBND phường; Giám đốc: Trung tâm văn hóa - Thông tin và Thể thao, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, Ban quản lý dự án đầu tư – xây dựng; Trưởng ban: Công viên Văn hóa Đồng Đa, Ban quản lý Chợ.

- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, trường học trực thuộc Quận: là cấp trưởng, cấp phó, tập thể cấp ủy, toàn thể đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của đơn vị. Đối với chức danh Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Quận ủy, mời thêm các đồng chí là Ủy viên ủy ban kiểm tra Quận ủy.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quận: là Ủy viên ủy ban Mặt trận Tổ quốc, ủy viên ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội quận, trưởng các đơn vị trực thuộc.

- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc:

* Đối với các Đảng bộ phường: là các đồng chí Ủy viên ban chấp hành đảng bộ; Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND phường; cấp trưởng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội phường, Bí thư, Phó bí thư các chi bộ trực thuộc;

* Đối với các Đảng bộ khác: là các đồng chí Ủy viên ban chấp hành đảng bộ, Bí thư, Phó bí thư các chi bộ trực thuộc, trưởng các đoàn thể chính trị-xã hội.

* Đối với các chi bộ: Toàn thể đảng viên của của chi bộ.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Thành phần:

- Cấp Quận : là các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng bộ quận; Ủy viên ủy ban kiểm tra Quận ủy (đối với chức danh Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Quận ủy).

- Ở các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, trường học trực thuộc Quận: là cấp trưởng, cấp phó, tập thể cấp ủy, trưởng các bộ phận trực thuộc, trưởng các tổ chức đoàn thể của phòng, ban, cơ quan, đơn vị, trường học. Đối với các chức danh lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo mời thêm Hiệu trưởng các trường THCS, Tiểu học, Mầm non công lập trực thuộc UBND quận. Đối với chức danh Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Quận ủy, mời thêm các đồng chí là Ủy viên ủy ban kiểm tra Quận ủy.

- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc: là cấp trưởng, cấp phó đơn vị, các đồng chí Ủy viên ban chấp hành đảng bộ

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quận: Ủy viên ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy viên ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội quận;

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Thành phần:

- Cấp Quận : là tập thể Ban thường vụ Quận ủy.
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, trường học trực thuộc Quận: là tập thể cấp ủy, cấp trưởng, cấp phó phòng, ban, cơ quan, đơn vị, trường học.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội: Ban thường trực ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, Ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội quận.
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc:
 - * Đối với Đảng bộ: là các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ
 - * Đối với chi bộ: là các đồng chí trong Ban chi ủy

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

(1) Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Tập thể lãnh đạo đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

(3) Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.
- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 4 được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.
- Thành phần tại các hội nghị của quy trình bổ sung nguồn nhân sự từ nơi khác giống với thành phần tại các hội nghị của quy trình rà soát, bổ sung nhân sự tại chỗ.

PHỤ LỤC VII
QUY TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH NHIỆM KỲ KẾ TIẾP
TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

*(Kèm theo Quy định số 04/QĐ/QU, ngày 08/4/2022
của Ban Thường vụ Quận ủy)*

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định Thành ủy, Quận ủy về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Quận tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh quy hoạch.

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh

đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.
- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.
- Thành phần tại các hội nghị của quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ giống với thành phần các hội nghị tại quy trình rà soát; bổ sung nhân sự tại chỗ.

PHỤ LỤC VIII

HỒ SƠ NHÂN SỰ

(Kèm theo Quy định số 04 - QĐ/QU, ngày 08/4/2022
của Ban Thường vụ Quận ủy)

- 1) Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.
 - 2) Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.
 - 3) Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
 - 4) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
 - 5) Bản kê khai lý lịch phục vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ
 - 6) Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
- * Lưu ý: Các tài liệu từ mục 2 đến mục 6 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.